

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-TT&BVTV Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

V/v cấp và quản lý mã số vùng trồng,  
cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất  
khẩu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thiết lập và cấp mã số vùng trồng (VT), cơ sở đóng gói (CSDG) nông sản phục vụ xuất khẩu là đóng vai trò quan trọng đối với xuất khẩu nông sản, do đây yêu cầu bắt buộc của các thị trường và thông lệ quốc tế nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của nước nhập khẩu về kiểm dịch thực vật (KDTV), an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Trong những năm vừa qua, công tác thiết lập và cấp mã số VT, CSDG đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao uy tín của nông sản Việt Nam nói chung, nông sản phẩm của Thanh Hóa trong thời gian tới trên thị trường quốc tế và nhằm nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích trong sản xuất nông nghiệp, đồng thời góp phần định hướng người nông dân thực hành sản xuất chuyên nghiệp hơn, sản xuất theo tiêu chuẩn và thị hiếu của thị trường. Đặc biệt, việc thiết lập và cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói đáp ứng các yêu cầu của nước nhập khẩu, bảo đảm chất lượng sản phẩm trồng trọt, truy xuất nguồn gốc và thay đổi tập quán canh tác, chuyển đổi tư duy, nâng cao nhận thức sản xuất theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch, bền vững và trách nhiệm. Việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm được thuận lợi và minh bạch, tạo niềm tin cho các nhà nhập khẩu.

Thực hiện văn bản số 1776/BNB-BVTV ngày 23/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu. Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác xây dựng, thiết lập và giám sát mã số VT, CSDG phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố và yêu cầu Chi cục Trồng trọt và BVTV thực hiện các nội dung sau:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tăng cường thông tin tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cho người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn về quy định liên quan đến việc thiết lập VT, CSDG bảo đảm thực hiện đúng các quy định của nước nhập khẩu.

- Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, thiết lập VT tập trung, qui mô lớn, các sản phẩm chủ lực, CSDG đủ điều kiện cấp mã số, thúc đẩy và kiểm soát chặt chẽ liên

kết giữa người dân, hợp tác xã và đơn vị xuất khẩu để bảo đảm quyền lợi cho các bên; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện và quản lý mã số VT trên địa bàn.

- Chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã, phường, thị trấn nhằm nâng cao nhận thức cho tổ chức, cá nhân liên quan trong việc xây dựng VT, CSDG gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; bố trí nguồn lực, thực hiện quản lý giám sát duy trì chất lượng của VT, CSDG đã được cấp mã số.

- Chủ động phối hợp với Chi cục Trồng trọt và BVTV để thiết lập và đảm bảo các điều kiện kỹ thuật cần thiết đối với các VT, CSDG tại địa phương để phục vụ công tác mở cửa thị trường, giải quyết các rào cản kỹ thuật và xử lý các thông báo không tuân thủ quy định về KDTV, an toàn thực phẩm,...

- Phân công đơn vị đầu mối cấp huyện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; tổng hợp gửi về Chi cục Trồng trọt và BVTV để thẩm định, cấp và quản lý mã số vùng trồng theo quy định.

## 2. Giao Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

- Là cơ quan đầu mối triển khai, thực hiện tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, kiểm tra thực tế và tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng thị trường nhập khẩu để cấp mã số VT, CSDG phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh. Thực hiện giám sát định kỳ, thu hồi mã số đã cấp với các VT, CSDG không đáp ứng quy định; lưu trữ hồ sơ, cập nhật đầy đủ thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về VT và CSDG xuất khẩu. Trường hợp xuất khẩu, tiến hành rà soát các mã số đã cấp, đối chiếu với quy định của nước nhập khẩu, tập hợp danh sách báo cáo về Cục Bảo vệ thực vật gửi nước nhập khẩu để được nước nhập khẩu phê duyệt hoặc cấp mã số.

- Phối hợp với các địa phương để thiết lập VT, CSDG đủ điều kiện cấp mã số, thúc đẩy và kiểm soát chặt chẽ liên kết giữa người dân và đơn vị xuất khẩu để bảo đảm quyền lợi cho các bên; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện và quản lý mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh. Báo cáo về Cục BVTV trong trường hợp phát hiện vi phạm, gian lận về mã số VT, CSDG.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện công tác thiết lập và quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói, trong đó chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức cho tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh về quy định cũng như các giải pháp kỹ thuật liên quan để bảo đảm thực hiện đúng các quy định của nước nhập khẩu; thực hiện các chương trình giám sát dư lượng thuốc BVTV; áp dụng các biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp, duy trì chất lượng của vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số.

- Định kỳ rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả xây dựng, thiết lập, cấp và quản

lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh về Sở Nông nghiệp và PTNT và Cục BVTV.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố và yêu cầu Chi cục Trồng trọt và BVTV tổ chức thực hiện công tác thiết lập, cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Cục BVTV (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, TT&BVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Viết Chọn**